

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGUYỄN BÌNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-4-2019

*V/v: tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngôn Ngọc Viên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Diêu Văn An

Bà Vi Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng:**  
Ông Đàm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị H, sinh ngày 03/10/1976; Nơi ĐK HKTT: Xóm V, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Xóm Nà Lừa, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Văn T, sinh ngày 08/01/1975; Nơi ĐK HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm V, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nông Thị H trình bày:

*Về hôn nhân:* Chị H kết hôn với anh T từ ngày 28/11/1996 (âm lịch), hôn nhân của anh chị không được tìm hiểu, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu và chửi mắng chị, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo anh T nhưng không được. Đến ngày 26/3/2017 chị H cùng con trai đi mua một chiếc xe máy để đi lại, do anh T không đồng ý nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Từ đó anh T uống rượu về đến nhà chửi và lấy cớ đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà, do không chịu đựng được nên chị bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống cho đến nay. Hiện tại, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn giữa anh Lý Văn T.

*Về nuôi con chung:* Chị H xác nhận anh, chị có 01 con chung tên Lý Văn G, sinh ngày 21/10/1997 hiện nay đã trên 18 tuổi, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

*Về tài sản chung:* Chị H xác nhận anh, chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có.

Tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Lý Văn T trình bày:

*Về hôn nhân:* Anh T cho rằng anh kết hôn với chị H từ năm 1996, hôn nhân được tìm hiểu, tự nguyện nhưng anh chị chưa đi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng năm 2016 thì tình cảm vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Theo anh T, nguyên nhân mâu thuẫn do chị H tự ý mua xe máy và điện thoại cho con nhưng không hỏi ý kiến của anh. Từ đó hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh xác nhận có xảy ra việc anh đánh đập chị H. Đến ngày 01/5/2017 (âm lịch) chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ để ở xã Q sinh sống. Trong thời gian anh chị sống ly thân không liên lạc gì. Hiện nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục được. Vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đồng ý với yêu cầu của chị H và không có ý kiến gì thêm.

*Về nuôi con chung:* Anh T xác nhận anh, chị có 01 con chung tên Lý Văn G, sinh ngày 21/10/1997 hiện nay đã trên 18 tuổi, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

*Về tài sản chung:* Anh T xác nhận anh, chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có.

Tại Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K ngày 19/12/2018 xác nhận: Bà Nông Thị H và ông Lý Văn T có tổ chức cưới xin và chung sống với nhau từ ngày 28/11/1996 đến nay không có đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Đề nghị:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nông Thị H và anh Lý Văn T.

- *Về con chung*: Do con chung đã trên 18 tuổi, chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị H và anh T không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét. Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Chị Nông Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Lý Văn T. Anh T có địa chỉ thường trú tại xóm V, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn anh Lý Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên anh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lý Văn T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 1996 trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Mặc dù đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng trong quá trình chung sống đến nay, anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau một thời gian chung sống thì tình cảm giữa chị H và anh T phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu có chửi mắng, đánh đập chị H. Mặc dù cả hai anh chị đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Hiện nay chị H yêu cầu ly hôn do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không có khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh T cũng đồng ý với yêu cầu của chị H. Căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị H là có căn cứ để chấp nhận và cần tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nông Thị H và anh Lý Văn T là quan hệ vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh T cùng xác nhận anh, chị có 01 con chung tên Lý Văn G, sinh ngày 21/10/1997 hiện nay đã trên 18 tuổi, anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị H và anh T cùng xác nhận anh, chị tự thỏa thuận về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

*Về nợ chung*: Không có.

[5] *Về án phí*: Chị Nông Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 54, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nông Thị H và anh Lý Văn T.

2. *Về con chung:* Có một con chung tên Lý Văn G, sinh ngày 21/10/1997 đã trên 18 tuổi, không xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

4. *Về án phí:* Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Nguyệt đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001225 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chị Nông Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điêu Văn An**

**Vi Thị Hương**

**Ngôn Ngọc Viên**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- Đường sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngôn Ngọc Viên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điêu Văn An**

**Vi Thị Hương**

**Ngôn Ngọc Viên**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngôn Ngọc Viên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điêu Văn An**

**Vi Thị Hương**

**Ngôn Ngọc Viên**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngôn Ngọc Viên**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Thị Hương**

**Hoàng Thị Tuyết**

**Ngôn Ngọc Viên**

